

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **01** /2019/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày **23** tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện
tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập của tỉnh Thái Nguyên**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Xét Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập của tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập của tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Thái Nguyên, cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập của tỉnh Thái Nguyên;

b) Người nghiện ma túy dưới 18 tuổi, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Thái Nguyên, cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập của tỉnh Thái Nguyên thông qua cha, mẹ hoặc người giám hộ giao kết hợp đồng cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy;

c) Cơ sở cai nghiện ma túy công lập của tỉnh Thái Nguyên (gồm các cơ sở trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã quản lý); các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Người nghiện là thương binh; người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người thuộc hộ nghèo; người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; trẻ em mồ côi; người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng; người chưa thành niên; người bị nhiễm HIV đang dùng ARV; người thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ 100% chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ; chi phí điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường;

b) Hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 100% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 6, Điều 1, Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây gọi tắt là Nghị định số 136/2016/NĐ-CP)

c) Hỗ trợ tiền sinh hoạt văn nghệ, thể thao 70.000 đồng/người/năm; tiền điện, nước, vệ sinh 80.000 đồng/người/tháng;

d) Hỗ trợ tiền ăn các ngày lễ, Tết, chế độ ăn đối với người bị ốm bằng 03 lần tiêu chuẩn tiền ăn ngày thường;

e) Hỗ trợ 100% chỗ ở.

2. Người nghiện không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1, Điều này được hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng

70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 6, Điều 1, Nghị định số 136/2016/NĐ-CP;

b) Hỗ trợ tiền ăn các ngày lễ, Tết, chế độ ăn đối với người bị ốm bằng 03 lần tiêu chuẩn tiền ăn ngày thường;

c) Hỗ trợ tiền sinh hoạt văn nghệ, thể thao 35.000 đồng/người/năm; tiền điện, nước, vệ sinh 40.000 đồng/người/tháng;

d) Hỗ trợ 100% chỗ ở.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập của tỉnh Thái Nguyên do ngân sách tỉnh bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2019. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.



Bùi Xuân Hòa

